

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các điều 466, 468, 299, 303, 320, 321, 322 và 323 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng TMCP NV với bà Lương Thị Kiều N và ông Cao Đức T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Ngân hàng TMCP NV.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 01 tháng 8 năm 2024, về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Ngân hàng TMCP NV; địa chỉ: phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

2. Bà Lương Thị Kiều N và ông Cao Đức T; cùng nơi cư trú: phường H, quận D, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án ngày 01 tháng 8 năm 2024 và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

1.1. Về số tiền nợ tạm tính đến ngày 01-8-2024

Theo Hợp đồng cho vay số LN2111174724079 (LD2232202581) ngày 20-11-2021: Nợ gốc là 1.336.287.973 đồng, nợ lãi là 246.279.569 đồng, lãi chậm trả là 12.392.640 đồng; tổng số tiền nợ là 1.594.960.182 đồng.

Theo Hợp đồng cho vay số LD2219600582 ngày 15-7-2022: Nợ gốc là: 63.167.654 đồng, nợ lãi là: 15.112.094 đồng, lãi chậm trả là: 704.726 đồng; tổng số tiền nợ là 78.984.474 đồng.

Theo Hợp đồng cho vay số LD2319100804 ngày 10-7-2023: Nợ gốc là: 45.175.973 đồng, nợ lãi là: 12.257.703 đồng, lãi chậm trả là: 589.454 đồng; tổng số tiền nợ là 58.023.130 đồng.

Theo Hợp đồng thế tín dụng số 295-P-7434073 ngày 11-5-2019: nợ 67.377.783 đồng.

Tổng số tiền từ các hợp đồng trên, bà Lương Thị Kiều N và ông Cao Đức T còn nợ Ngân hàng TMCP NV số tiền là: 1.799.345.569 đồng, trong đó nợ gốc là: 1.444.631.600 đồng, nợ lãi là: 273.649.366 đồng, lãi chậm trả là: 13.686.820 đồng và thế tín dụng là: 67.377.783 đồng.

Và số tiền lãi phát sinh từ ngày 02 tháng 8 năm 2024 cho đến khi bà Lương Thị Kiều N và ông Cao Đức T trả hết số tiền vay.

1.2. Về phương án trả nợ như sau:

1.2.1. Đến ngày 01 tháng 9 năm 2024, bà Lương Thị Kiều N và ông Cao Đức T phải trả cho Ngân hàng TMCP NV số tiền 30.000.000 đồng.

1.2.2. Đến ngày 01 tháng 10 năm 2024, bà Lương Thị Kiều N và ông Cao Đức T phải trả cho Ngân hàng TMCP NV toàn bộ số tiền còn nợ phát sinh từ các hợp đồng vay tiền được hai bên ký kết.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.3. Về xử lý tài sản thế chấp

Nếu bà Lương Thị Kiều N và ông Cao Đức T vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong thời hạn như đã ấn định nêu trên thì Ngân hàng TMCP NV có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản của bà Lương Thị Kiều N và ông Cao Đức T đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP NV để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể:

- Xử lý theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 10636359/TCTS ngày 01-12-2016 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng số 04/PLHĐ ngày 19-

11-2021, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng 250m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 90, tờ bản đồ số 129, địa chỉ: phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; đã được Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 878033, số vào sổ cấp GCN: CH 00884/Q2 ngày 24-6-2016 cho bà Lương Thị Kiều N và ông Cao Đức T.

- Xử lý theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1711080307215 ngày 10-11-2017 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng số 03/PLHĐ ngày 19-11-2021, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng 498m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 76, tờ bản đồ số 128, địa chỉ: phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; đã được Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 920037, số vào sổ cấp GCN: CH 01854/Q2 ngày 03-11-2017 cho bà Lương Thị Kiều N và ông Cao Đức T.

Trường hợp tài sản đảm bảo sau khi phát mại không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà Lương Thị Kiều N và ông Cao Đức T phải tiếp tục trả nợ cho đến khi thực trả hết toàn bộ khoản vay.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Dương Kinh, Hải Phòng;
- THADS quận Dương Kinh, Hải Phòng;
- Lưu: HS, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Phương